

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Hội An, ngày 07 tháng 01 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TL.ST - KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; Địa chỉ: ABC. Do ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kỳ Ngọc B, chức vụ: Giám đốc. (*Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022*).

Đại diện ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Hồ Thị Minh T – Chức vụ: Phó Trưởng phòng KHKD Agribank chi nhánh thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: Số S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (*Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2023*).

- *Bị đơn:*

+ Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Số Y, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: A, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Thanh D, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Số Y, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bà Trần Thị Thanh H và ông Huỳnh Ngọc H chấp nhận thanh toán toàn bộ số nợ vay bao gồm toàn bộ tiền nợ gốc, toàn bộ nợ lãi đến hạn và quá hạn, lãi chậm trả cho Ngân hàng A số tiền vay tính đến hết ngày 30/12/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 4209-LAV-202300320 ngày 03/07/2023 với tổng số tiền là 1.594.193.013 đồng (*Một tỷ, năm trăm chín bốn triệu, một trăm chín ba ngàn, không trăm mười ba đồng*). Trong đó: Dư nợ gốc là 1.380.000.000 đồng, dư nợ lãi là: 214.193.013 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (30/12/2024), bà Trần Thị Thanh H và ông Huỳnh Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 1.380.000.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng*) chưa thanh toán và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ ban hành kèm theo các hợp đồng tín dụng theo quy định pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2] Trong trường hợp bà Trần Thị Thanh H và ông Huỳnh Ngọc H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ tiền nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 216, tờ bản đồ số 31, diện tích 78,1 m² và tài sản gắn liền với đất được Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/06/2022 cho ông Trần Thanh D số DE156150 (Số vào sổ cấp GCN: CS02897) ngày 14/06/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15/2023/HĐTC-CP ngày 03/07/2023 kèm theo Biên bản thẩm định, xem xét tại chỗ ngày 07/11/2024.

[2.3] Về án phí: bà Trần Thị Thanh H và ông Huỳnh Ngọc H tự nguyện nộp 29.912.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm mười hai ngàn đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 27.816.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0019140 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H.

[2.4] Về chi phí tố tụng: số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*), bà Trần Thị Thanh H và ông Huỳnh Ngọc H tự nguyện chịu và có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng A. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền chi phí tố tụng còn lại 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ*) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên